

Số: 999/2021/QĐST-HNGĐ

Đống Đa, ngày 31 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 971a/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Anh Phạm Tiến D**, sinh năm 1975; HKTT: phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

- **Chị Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1977; HKTT: phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tình cảm: Anh Phạm Tiến D và chị Nguyễn Thị Y cùng xác nhận anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/05/2001 tại Ủy ban nhân dân phường Láng T, Đ, Thành phố Hà Nội.

Vợ chồng anh chị chung sống được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không phù hợp tính cách khác biệt quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Từ đó vợ chồng sống lạnh nhạt không có tình cảm, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân.

Nay anh Phạm Tiến D và chị Nguyễn Thị Y cùng xác nhận tình cảm giữa anh chị không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhận thấy

đây là trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, hai bên anh Phạm Tiến D và chị Nguyễn Thị Y đã thực sự tự nguyện ly hôn. Việc anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Phạm Tiến D và chị Nguyễn Thị Y có 01 con chung là: Cháu Phạm Gia H, sinh ngày 20/11/2001. Con chung đã đủ tuổi thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Phạm Tiến D và chị Nguyễn Thị Y không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[4] Về vay nợ chung: Anh Phạm Tiến D và chị Nguyễn Thị Y không có nợ chung (không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ), không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[5] Về lệ phí: Anh Phạm Tiến D tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/12/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Tiến D và chị Nguyễn Thị Y.

- Về con chung: Anh Phạm Tiến D và chị Nguyễn Thị Y có 01 con chung là: Cháu Phạm Gia H, sinh ngày 20/11/2001. Con chung đã đủ tuổi thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Phạm Tiến D và chị Nguyễn Thị Y xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về vay nợ chung: Anh Phạm Tiến và chị Nguyễn Thị Y xác nhận không có nợ chung (không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ), không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Tiến D tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0069520 ngày 22/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đ, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đ, Hà Nội;
- UBND p L, Đ, Hà Nội;
- Dương sự
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Sơn